

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Thành**

2/ Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Khắc Hải**- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu*** tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Ngọc Tú**-Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp xin ly hôn To quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1956

Địa chỉ: Khóm 3, phường LT, thị xã GR, tỉnh BL

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1955

Địa chỉ: Khóm 3, phường LT, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà T xây dựng gia đình với ông Nguyễn Văn H vào năm 1977, không làm thủ tục kết hôn. Quá trình chung sống, bà T và ông H có với nhau 04 người con chung tên Nguyễn Vũ P sinh năm 1978, Nguyễn Vũ B sinh năm 1984, Nguyễn Thị Mộng N sinh năm 1986 và Nguyễn Vũ T

sinh năm 1993. Nguyên nhân mâu thuẫn, do cuộc sống khó khăn nên bà T được con gái bảo lãnh qua Hàn Quốc lao động để kiếm tiền về cho chồng con, trong thời gian chờ đợi được xuất cảnh thì ông H cay cú, ghen tuông vô cớ, đánh đập thường xuyên còn mài dao đòi chém bà, bà không dám về nhà, đến nay bà muốn về nhà thì ông H không cho, luôn chửi rủa và đòi cắt đầu bà nếu gặp mặt, ông bà ly thân từ năm 2013 đến nay.

- Về quan hệ vợ chồng: bà Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

- Về quan hệ con chung: tất cả các con đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản : có 1000m² đất thổ cư, 01 căn nhà tường cất cách nay 7 năm và một số vật dụng trong nhà, hiện nay ông H đang quản lý, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Nguyễn Văn H trình bày: ông H sống chung với bà T khi ông 22 tuổi không có đăng ký kết hôn, có với nhau 4 người con lớn nhất 39 tuổi nhỏ nhất 24 tuổi, lý do mâu thuẫn là do bà T ngoại tình nên ông không đồng ý cho bà vào nhà.

- Về quan hệ vợ chồng: bà T yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: các con đã lớn nên không yêu cầu..

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: có 1000m² đất thổ cư, 01 căn nhà tường cất cách nay 7 năm và một số vật dụng trong nhà, hiện nay ông H đang quản lý, ông không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H.

-Về con chung: không đặc ra xem xét

-Về tài sản chung: không đặc ra xem xét giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: trong quá trình thụ lý giải quyết tòa án có tiến hành ghi lời khai ông H và tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ cho ông H, tòa án có thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 1977, tuy không có đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy quan hệ hôn nhân của bà T và ông H được xác lập trước ngày Luật hôn nhân và gia đình 2014 có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết; căn cứ tại mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 của luật này được thực hiện như sau:

a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết To quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

To điều 91 Luật hôn nhân và gia đình 2000 “*Khi một bên vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Tòa án không thành thì Tòa án xem xét, giải quyết việc ly hôn*”.

Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của bà T và ông H là hôn nhân thực tế. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông H không đồng ý cho bà T đi lao động nước ngoài, ông H ghen tuông nên có những hành động chửi mắng, đe dọa dùng vũ lực và không cho bà T về nhà, ông bà đã ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ hôn nhân của ông H và bà T thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà T tiếp tục xin ly hôn với ông H. Về phía ông H, mặc dù Tòa án có ghi lời khai của ông H thể hiện ý chí của ông H là đồng ý ly hôn với bà T nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng ông H nên HĐXX căn cứ điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình 2000 giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: tất cả đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét

[4] Về quan hệ tài sản chung: ông H và bà T đều nêu ra là có 1000m² đất thổ cư, 01 căn nhà tường cất cách nay 7 năm và một số vật dụng trong nhà, hiện nay ông H đang quản lý nhưng cả hai đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H.

2/ Về quan hệ con chung: Không đặt ra xem xét.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ nhưng bà T đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0008840 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân :

-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án

-Đương sự
-UBND phường LT
-Lưu hồ sơ

(Đã Ký)

LÊ YẾN NGỌC